

ÔN TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG

Câu 1: Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên và ý nghĩa sự ra đời của Đảng

❖ Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên:

- Cương lĩnh chính trị đầu tiên xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam: “chủ trương là tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản
- Xác định nhiệm vụ:
 - Xác định rõ nội dung của cách mạng tư sản dân quyền: đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn đế quốc phong kiến; làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập; lập chính quyền công nông binh.
 - Về kinh tế: thủ tiêu hết các thứ quốc trái, tịch thu toàn bộ tài sản của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý; giành lại ruộng đất cho dân cày nghèo, bãi bỏ sưu thuế
 - Về văn hóa – xã hội: dân chúng được tự do tổ chức; nam nữ quyền, phổ thông giáo dục theo công nông hóa
- Xác định lực lượng cách mạng: công nhân, nông dân là gốc của cách mạng, tranh thủ đoàn kết rộng rãi của các tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam
- Xác định phương pháp đấu tranh: Cương lĩnh chính trị khẳng định rằng phải bằng con đường bạo lực cách mạng
- Xác định tinh thần đoàn kết quốc tế, cương lĩnh chỉ rõ trong khi thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, đồng thời tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp
- Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp của mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng

❖ Ý nghĩa sự ra đời Đảng Cộng Sản Việt Nam:

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử vĩ đại: cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới. Đó là kết quả của sự vận động phát triển và thống nhất của phong trào cách mạng trong cả nước, sự chuẩn bị tích cực, sáng tạo, bản lĩnh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sự đoàn kết, nhất trí của những chiến sĩ cách mạng tiên phong vì lợi ích của giai cấp và dân tộc.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đó cũng là kết quả của sự phát triển cao và thống nhất của

phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác-Lênin.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã khẳng định lần đầu tiên cách mạng Việt Nam có một bản cương lĩnh chính trị phản ánh được quy luật khách quan của xã hội Việt Nam, đáp ứng những nhu cầu cơ bản và cấp bách của xã hội Việt Nam, phù hợp với xu thế của thời đại, định hướng chiến lược đúng đắn cho tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã khẳng định sự lựa chọn con đường cách mạng cho dân tộc Việt Nam-con đường cách mạng vô sản. Con đường duy nhất đúng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, trở thành nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Câu 2: Đặc điểm, tính chất, kinh nghiệm và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám 1945

❖ Đặc điểm:

- Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Việt Nam là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ thành công triệt để
- Từ một quá trình chuẩn bị lâu dài, liên tục, gian nan tột bậc, cách mạng tháng Tám nổ ra và thành công nhanh gọn, phi thường trên toàn quốc
- Cách mạng Việt Nam là cả một quá trình chuẩn bị đầy xương máu, nhưng cách mạng tháng Tám đã nổ ra và thành công một cách hòa bình
- Cách mạng tháng Tám là sự phát huy đến cao độ tính sáng tạo, tính chủ động, tự lực, tự cường, truyền thống của quảng đại quần chúng và của cán bộ địa phương trên khắp các vùng miền của đất nước
- Cách mạng tháng Tám là một cuộc cách mạng được Đảng Cộng sản lãnh đạo

❖ Tính chất:

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là “một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang tính dân chủ mới. Nó là một bộ phận khăng khít của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam”. “Cách mạng tháng Tám Việt Nam là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Mục đích của nó là làm cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi chế độ ách đế quốc, làm cho nước Việt Nam thành một nước độc lập tự do.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là *một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình*, thể hiện:

Tập trung hoàn thành nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng là giải phóng dân tộc, tập trung giải quyết mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam lúc đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với đế quốc xâm lược và tay sai; đáp ứng đúng yêu cầu khách quan của lịch sử và ý chí, nguyện vọng độc lập tự do của quần chúng nhân dân.

Lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân tộc, đoàn kết chặt chẽ trong mặt trận Việt Minh với những tổ chức quần chúng mang tên “cứu quốc”, động viên đến mức cao nhất mọi lực lượng dân tộc lên trận địa cách mạng. Cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là sự vùng dậy của lực lượng toàn dân tộc.

Thành lập chính quyền nhà nước của “chung toàn dân tộc” theo chủ trương của Đảng với chủ trương cộng hòa dân chủ, chỉ trừ tay sai của đế quốc và những kẻ phản quốc

Cách mạng đã giải quyết một số quyền lợi cho nông dân, lực lượng đông đảo nhất trong dân tộc.

Cuộc cách mạng đã xây dựng chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Việt Nam, xóa bỏ chế độ quân chủ phong kiến. Các tầng lớp nhân dân được hưởng quyền tự do, dân chủ.

Cách mạng tháng Tám “chưa làm cách mạng ruộng đất”, “chưa thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng”, “chưa xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất”, “chưa xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến để cho công nghiệp có điều kiện phát triển mạnh...quan hệ giữa địa chủ và nông dân nói chung vẫn như cũ. Chính vì thế Cách mạng tháng Tám có tính dân chủ nhưng tính chất đó chưa đầy đủ và sâu sắc

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng còn mang đậm tính nhân văn, hoàn thành một bước hết sức cơ bản trong sự nghiệp giải phóng con người ở Việt Nam khỏi mọi sự áp bức về mặt dân tộc, sự bóc lột về mặt giai cấp và sự nô dịch về mặt tinh thần.

❖ **Kinh nghiệm:**

Cách mạng Tháng Tám thành công để lại cho Đảng và nhân dân Việt Nam nhiều kinh nghiệm quý báu.

Thứ nhất, về chỉ đạo chiến lược, phải giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.

Thứ hai, về xây dựng lực lượng: Trên cơ sở khối liên minh công nông, cần khơi dậy tinh thần dân tộc trong mọi tầng lớp nhân dân, tập hợp mọi lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

Thứ ba, về phương pháp cách mạng: Nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng của quần chúng, ra sức xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang

Thứ tư, về xây dựng Đảng: Phải xây dựng một Đảng cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc Việt Nam, tuyệt đối trung thành với lợi ích giai cấp và dân tộc; vận dụng và phát triển lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đề ra đường lối chính trị đúng đắn

❖ **Ý nghĩa:**

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đập tan xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa đế quốc trong gần một thế kỷ, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ngót nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước của nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, giải quyết thành công vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội là vấn đề chính quyền.

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ bước lên địa vị người chủ đất nước, có quyền quyết định vận mệnh của mình.

Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một quốc gia độc lập có chủ quyền, vươn lên cùng các dân tộc trên thế giới đấu tranh cho những mục tiêu cao cả của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Đảng Cộng sản Đông Dương từ chỗ phải hoạt động bí mật trở thành một đảng cầm quyền. Từ đây, Đảng và nhân dân Việt Nam có chính quyền nhà nước cách mạng làm công cụ sắc bén phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám mở ra kỷ nguyên mới trong tiến trình lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập tự do và hướng tới chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Tám là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc lần đầu tiên giành thắng lợi ở một nước thuộc địa, đã đột phá một khâu quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở đầu thời kỳ suy sụp và tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám không chỉ là chiến công của dân tộc Việt Nam mà còn là chiến công chung của các dân tộc thuộc địa đang đấu tranh vì độc lập tự do, vì thế nó có sức cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo của Đảng và tư tưởng độc lập tự do của Hồ Chí Minh. Nó chứng tỏ rằng: một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo hoàn toàn có khả năng thắng lợi ở một nước thuộc địa trước khi giai cấp công nhân ở “chính quốc” lên nắm chính quyền.

Cách mạng Tháng Tám đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 3: Ý nghĩa lịch sử và những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến chống Pháp và sự can thiệp của Mỹ, cứu nước 1945 - 1954

❖ Ý nghĩa lịch sử:

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã bảo vệ và phát triển tốt nhất các thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám; củng cố, phát triển chế độ dân chủ nhân dân trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; mang đến niềm tin vào sức sống và thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến. Thắng lợi của cuộc kháng chiến đưa đến việc giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo tiền đề về chính trị- xã hội quan trọng để Đảng quyết định đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng, bảo vệ vững chắc miền Bắc thành hậu phương lớn, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam; có tính lan tỏa rộng lớn trong khu vực và mang tầm vóc thời đại sâu sắc. Đã đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược có quy mô lớn của quân đội nhà nghề có tiềm lực quân sự và kinh tế hùng mạnh với các trang bị vũ khí, công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại; được điều hành bởi các nhà chính trị lão luyện, các tướng tá quân sự tài ba của Pháp-Mỹ. Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào giải phóng dân tộc, một nước thuộc địa nhỏ bé đã đánh thắng một cường quốc thực dân, nó có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ ở các châu lục Á, Phi, Mỹ Latinh.

❖ Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng

Thắng lợi của cuộc kháng chiến, ghi nhận sự phát triển và thành công trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh giải phóng dân tộc của Đảng Lao động Việt Nam và

để lại nhiều bài học, kinh nghiệm quý báu.

Một là, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn lịch sử của cuộc kháng chiến ngay từ những ngày đầu

Hai là, kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chống đế quốc và chống phong kiến

Ba là, ngày càng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tổ chức điều hành cuộc kháng chiến phù hợp với đặc thù của từng giai đoạn

Bốn là, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích một cách thích hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhiệm vụ chính trị-quân sự của cuộc kháng chiến

Năm là, coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với cuộc kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực, mặt trận.

Câu 4: Đặc điểm, ý nghĩa thắng lợi và bài học kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975

❖ Đặc điểm:

- Đây là cuộc chiến tranh lâu dài quyết liệt được tiến hành trong hoàn cảnh:
 - Ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược thực dân cũ của đế quốc thực dân Pháp, đã giành được thắng lợi oanh liệt ở Điện Biên Phủ. Đảng và nhân dân ta có những kinh nghiệm và có lực lượng vũ trnah khá lớn mạnh
 - Tuy lúc đầu ở miền Nam lực lượng của ta còn chưa mạnh, song ta có miền Bắc đi lên CNXH là hậu phương, căn cứ địa cho cả nước
 - Có sự giúp đỡ ủng hộ của các nước XHCN, nhất là Liên Xô, Trung Quốc và nhân dân thế giới
- Là cuộc chiến đấu không cân sức giữa hai quốc gia có tiềm lực kinh tế, quân sự khác nhau:
 - Là tiêu điểm của cuộc đọ độ lịch sử giữa 2 hệ thống, 2 tư tưởng đối nghịch nhau không dễ thỏa hiệp, không dễ chấp nhận thất bại nên nó mang tính chất thời đại
 - Ta chống Mỹ trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt làm 2 miền, nên vừa phải giải quyết những vấn đề chiến tranh và vừa giải quyết những vấn đề kinh tế, phải tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng nhằm vào một mục tiêu chung trước mắt là thống nhất Tổ quốc.

❖ Ý nghĩa thắng lợi:

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam đã kết thúc

21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, 30 năm chiến tranh cách mạng, 117 năm chống đế quốc xâm lược, quét sạch quân xâm lược, giành lại nền độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước.

Đã kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc, kỷ nguyên cả nước hòa bình, thống nhất, cùng chung một nhiệm vụ chiến lược, đi lên chủ nghĩa xã hội; làm tăng thêm sức mạnh vật chất tinh thần, thể và lực cho cách mạng và dân tộc Việt Nam, nâng cao uy tín của Đảng và dân tộc trên trường quốc tế; nâng cao khí phách, niềm tự hào và để những kinh nghiệm quý cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước

Làm thất bại âm mưu và thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc tiến công vào chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới; đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhất, dài ngày nhất của chủ nghĩa đế quốc kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, làm phá sản các chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ và tác động đến nội tình nước Mỹ; làm suy yếu trận địa của chủ nghĩa đế quốc, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của chúng ở khu vực Đông Nam Á, mở ra sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới, cổ vũ phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới.

❖ **Kinh nghiệm:**

- Một là, gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhằm huy động sức mạnh toàn dân đánh Mỹ, cả nước đánh Mỹ
- Hai là, tìm ra phương pháp đấu tranh đúng đắn, sáng tạo, thực hiện khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, sử dụng phương pháp cách mạng tổng hợp
- Ba là, phải có công tác tổ chức chiến đấu giỏi của các cấp bộ Đảng và các cấp chỉ huy quân đội, thực hiện giành thắng lợi từng bước đến thắng lợi hoàn toàn
- Bốn là, hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng cách mạng ở miền Nam và tổ chức xây dựng lực lượng chiến đấu trong cả nước, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế.

Câu 5: Quá trình con đường đổi mới đất nước (tập trung 3 bước đột phá đổi mới kinh tế 1979 – 1986)

- Hội nghị trung ương 6 (8/1976): Bước đột phá kinh đầu tiên khắc phục những khuyết điểm sai lầm trong quản lý kinh t, trong cải tạo XHCN, phá bỏ những rào cản để cho “sản xuất bung ra”
 - Về nông nghiệp:

Hội nghị chính phủ ra quyết định (10/1976) về việc tân dụng đất đai nông nghiệp để khai hoang, phục hóa, được miễn thuế, trả thù lao và được sử dụng toàn bộ sản phẩm

Xóa bỏ những trạm kiểm soát để người sản xuất có quyền tự do đưa sản phẩm ra trong đời ngoài thị trường

Ban hành chỉ thị 100 CT/TW (1/1981) về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp

- *Về công nghiệp:*

Chính phủ ban hành quyết định số 25 – CP (1/1981) về quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài sản của các xí nghiệp quốc doanh

Quyết định số 26 – CP về việc mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng hình thức tiền thưởng trong đơn vị sản xuất kinh doanh của Nhà nước

- Hội nghị trung ương 8 khóa V (6/1985): bước đột phá thứ hai

- Chủ trương xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu hành chính bao cấp
- Giá, lương, tiền được coi là khâu đột phá chuyển biến cơ chế

- Hội nghị Bộ chính trị khóa V (8/1986): Bước đột phá thứ ba về đời mới kinh tế:

- *Về cơ cấu sản xuất:* Cần tiến hành một cuộc điều chỉnh lớn về cơ cấu sản xuất và cơ cấu đầu tư theo hướng thật sự lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, việc phát triển công nghiệp nặng phải có lựa chọn cả về quy mô và nhịp độ, chú trọng quy mô vừa và nhỏ, phát huy hiệu quả nhanh nhằm phục vụ đặc lực yêu cầu phát triển nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và xuất khẩu. Cần tập trung lực lượng, trước hết là vốn và vật tư, thực hiện cho được ba chương trình quan trọng nhất về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu.
- *Về cải tạo XHCN:* phải biết lựa chọn bước đi và hình thức thích hợp trên quy mô cả nước cũng như từng vùng, từng lĩnh vực, phải đi qua những bước trung gian, quá độ từ thấp đến cao, từ quy mô nhỏ đến trung bình, rồi tiến lên quy mô lớn
- *Về cơ chế quản lý kinh tế:* bố trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, làm cho hai mặt ăn khớp với nhau tạo ra động lực mới thúc đẩy sản xuất phát triển.

Câu 6: Nội dung đường lối đổi mới toàn diện của Đại hội VI (12 – 1986) (Tập trung về nội dung đổi mới kinh tế)

❖ Nội dung đổi mới kinh tế:

- Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế
- Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang hạch toán, kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường
- Chú trọng 3 chương trình kinh tế lớn là lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu
- Làm cho quan hệ sản xuất phù hợp và lực lượng sản xuất phát triển
- Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối và lưu thông

Câu 7: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (năm 1991 và năm 2011) (Tập trung Cương lĩnh 2011 về mô hình, mục tiêu, phương hướng cơ bản, những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại)

❖ Về mô hình, mục tiêu, phương hướng cơ bản:

- Mô hình: Cương lĩnh năm 2011 nêu rõ: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, và vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới”
- Mục tiêu:
 - Xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của CNXH với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phong vinh, hạnh phúc
 - Mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI là xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Phương hướng cơ bản:
 - Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát

triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường

- *Hai là*, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- *Ba là*, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội
- *Bốn là*, đảm bảo vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội
- *Năm là*, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế
- *Sáu là*, xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất
- *Bảy là*, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
- *Tám là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

❖ ***Những định hướng về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại:***

- *Về kinh tế:*

- Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối
- Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

- *Về văn hóa:* Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc

- *Về xã hội:*

- Kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ; khuyến khích tăng thu nhập và làm giàu dựa vào lao động; thiết lập hệ thống đồng bộ, đa dạng về bảo hiểm và trợ cấp xã hội
- Xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh, trong đó các giai cấp, các tầng lớp dân cư đoàn kết, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi

- *Về quốc phòng, an ninh:* Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ

quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hoà bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

- *Về đối ngoại:* Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước

Câu 8: Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp đổi mới, CNH – HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. (Tập trung về quan điểm CNH của Đại hội VIII; Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN của Đại hội IX; Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng của HN TW4, khóa XII; Chủ trương phát triển kinh tế tư nhân HN TW5 khóa XII; Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển của HN TW8, khóa XII)

❖ ***Quan điểm CNH của Đại hội VIII:***

- 1) Giữ vững độc lập, tự chủ, đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Dựa vào nguồn lực trong nước chính là đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài
- 2) Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo
- 3) Lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững
- 4) Khoa học và công nghệ là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại, tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định
- 5) Lấy hiệu quả kinh tế làm chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ
- 6) Kết hợp xây dựng với quốc phòng và an ninh

❖ ***Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN của đại hội IX:***

Đảng, Nhà nước chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức phân phối, chủ yếu phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và phân phối thông qua phúc lợi xã hội.

❖ *Tăng cường xây dựng chính đồn Đảng Hội nghị TW4 khóa XII:*

Hội nghị Trung ương 4 (10-2016) ra Nghị quyết về tăng cường xây dựng, chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, Trung ương đã chỉ rõ 27 biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ và đưa ra mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết, trong đó nhấn mạnh tinh thần kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp là nòng cốt. Tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp.

❖ *Chủ trương phát triển kinh tế tư nhân Hội nghị TW5 khóa XII:*

- Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan vừa cấp thiết, vừa lâu dài
- Là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất
- Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ.
- Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao về cả số lượng, quy mô, chất lượng và tỉ trọng đóng góp trong GDP
- Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng

❖ *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển của Hội nghị TW8 khóa XII:*

- Thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn

ven lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

- Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và mọi người dân Việt Nam.

Câu 9: Thành tựu, ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới

❖ Thành tựu:

- Kinh tế tăng trưởng khá, thực lực của nền kinh tế tăng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì hợp lý và được đánh giá là thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng khá cao trên thế giới. Đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình.
- Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã từng bước hình thành và phát triển; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được quan tâm xây dựng và từng bước hoàn thiện
- Cơ sở vật chất, kỹ thuật, kết cấu hạ tầng, đô thị được đầu tư xây dựng tăng lên đáng kể, nhất là đường bộ, sân bay, bến cảng, cầu.
- Văn hóa-xã hội có bước phát triển, bộ mặt đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Trong 30 năm đổi mới, Đảng ta đã ban hành 29 nghị quyết, kết luận, chỉ thị về văn hóa nói chung; về giáo dục, đào tạo; khoa học, công nghệ; báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật,... nói riêng.
- Việc giải quyết các vấn đề xã hội đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: Các chính sách về lao động và việc làm của Nhà nước đã chuyển biến theo hướng ngày càng phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Phát triển và ngày càng hoàn thiện.
- Đối ngoại đạt nhiều thành tựu mới. Nhận thức chung của Đảng ta về thời đại, về thế giới và khu vực ngày càng rõ và đầy đủ hơn. . Đổi mới nhận thức về hợp tác và đấu tranh, từ quan niệm về địch, ta, chuyển sang cách nhìn nhận có tính biện chứng về đối tác và đối tượng trên cơ sở lợi ích quốc gia-dân tộc trong từng hoàn cảnh cụ thể
- Đến năm 2018, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 188 nước trong tổng số 193 nước thành viên Liên hợp quốc. Đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược

với 16 nước, quan hệ đối tác toàn diện với 11 nước.

- Nhận thức về xây dựng và phát huy dân chủ, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ. Về xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa: *Đảng đã nhận thức ngày càng sâu sắc hơn tầm quan trọng và vai trò của xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, khẳng định dân chủ là bản chất của chế độ, vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới.*
- Đã nhận thức được tính tất yếu khách quan, cấp thiết của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xác định đây là một trong tám đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, vừa tiếp thu thành tựu của nhân loại về nhà nước pháp quyền, vừa thể hiện bản sắc, đặc điểm riêng của Việt Nam.
- Đảng đã xác định rõ hơn, đầy đủ hơn bản chất của Đảng.

❖ **Ý nghĩa lịch sử:**

- Tạo tiền đề để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển đất trong nhiều năm tới; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử
- Đảng có đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân ủng hộ, tích cực thực hiện
- Đảng đã nhận thức, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam
- Đông đảo cán bộ, đảng viên, tầng lớp nhân dân đã nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện đường lối đổi mới. Sự nghiệp đổi mới được bạn bè quốc tế ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ.

❖ **Kinh nghiệm:**

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia-dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.